

Bản án số: 17/2022/HS-PT
Ngày: 25-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Bà Nguyễn Thị Sang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 255/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Trịnh Văn H. Do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 350/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo:

Trịnh Văn H, sinh năm 2001 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: Khóm A1, phường A2, thành phố H1, tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký tạm trú: Số 13/65, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn S (đã chết) và bà Đặng Thị Mỹ E; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 19/9/2020 đến ngày 03/7/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

Trong vụ án còn có 04 bị cáo; 03 bị hại và 02 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 18/9/2020, Hà Văn T1, Nguyễn Văn C, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn M, Trương Phi H1, đối tượng tên P và một số người bạn (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) cùng ăn uống bia tại quán ăn Hoàng Minh Q, địa chỉ: 4/9, khu phố B2, phường B3, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy Đoàn Chí L và một thanh niên tên “H2 nhỏ” (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) điều khiển 02 xe mô tô net bỏ rồi dừng trước quán nhậu. Do quen biết nên M gọi “H2 nhỏ” vào uống một ly bia giao lưu, khi H2 vào uống bia thì M nói “tụi mày nhỏ mà chạy xe dữ vậy”, H nói “đường của nhà nước, không p H3 tụi bay mua muốn chạy sao thì chạy đâu nha”. Nghe vậy, “H2 nhỏ” uống bia xong thì bỏ đi gọi cho Nguyễn Ngọc H3 kể sự việc bị nhóm của M hăm dọa, lúc này H3 cầm hai cây dao mèo tự chế chạy đến quán ăn Hoàng Minh Q thì gặp Đoàn Chí N và Nguyễn Bá Q cùng “H2 nhỏ”. Tại đây, H3 cầm một cây dao mèo rồi cả nhóm đi lại bàn của T1 nói chuyện, thấy H3 cầm dao nên N giật lấy để cầm thì H3 quay ra xe lấy một cây dao mèo khác cầm trên tay. N hỏi “ai đánh thằng em tao” thì T1 đứng dậy nói chuyện là không có ai đánh, rồi hai bên xảy ra xô xát, lúc này H3 giật lại cây dao mèo trên tay N rồi cầm quay ra xe mô tô cất. Khi bị H3 lấy lại cây dao mèo thì N xông vào dùng tay trái nắm cổ áo T1, tay phải đánh vào mặt T1 02 cái thì được Q can ngăn vì Q có quen biết với T1. Sau đó, nhóm của N bỏ ra ngoài đường, nhóm của T1 cũng tính tiền ra về nhưng riêng P vẫn ở lại quán. Sau khi ra lấy xe để đi về thì T1 rủ C, H1, M, H lấy dao tự chế quay lại quán đánh trả thù thì C, H1, M, H đồng ý. Lúc này, H1 điều khiển xe về phòng trọ lấy 02 con dao tự chế ra đưa cho T1 cầm 01 cây, C cầm 01 cây. M điều khiển xe Sonic màu đỏ trắng biển số I chờ T1 cầm dao tự chế; H điều khiển xe Raider màu xanh biển số R chờ C cầm cầu dao tự chế; H1 điều khiển xe Sirius màu đỏ đen biển số V đi một mình quay lại quán ăn Hoàng Minh Q thì cả nhóm nhìn thấy P đang chạy bộ ngược lại nói “bị L cầm nón bảo hiểm đánh chảy máu đầu” nên P lên xe để H chở (C ngồi giữa, P ngồi sau), P cầm theo 01 cây dao tự chế, cả nhóm điều khiển xe cầm theo hung khí đi đến đường Nguyễn D đoạn trước quán phở B, thuộc khu phố B, phường B1, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì thấy N, L, Q đang đứng trước quán phở. Lúc này, T1 xuống xe cầm dao tự chế xông lại chém L một nhát vào hông trái nhưng L đưa tay trái đỡ, T1 chém tiếp vào vai L thì L dùng hai tay chụp phần lưỡi cây dao tự chế nên T1 kéo tuột ra làm L bị thương tích trong lòng hai bàn tay, rồi L bỏ chạy. Lúc này, P cầm dao tự chế chém N, N bỏ chạy thì T1 đuổi theo nhưng N bỏ chạy vào trong quán phở B trốn nên T1 không đuổi theo nữa; C cầm dao tự chế chém Q nhưng Q dùng ghế đỡ được rồi bỏ chạy, C đuổi theo chém tiếp một nhát vào tay trái của Q, sau đó nhóm của T1 lên xe rời khỏi hiện trường, còn L, N, Q được người dân đưa đi cấp cứu.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 cây dao bằng kim loại có bao màu đen, dài 80cm cán gỗ màu đen, lưỡi dao kim loại màu sáng trắng; 02 cây dao bằng kim loại có bao màu vàng, dài 60cm cán gỗ màu vàng, lưỡi dao kim loại màu sáng trắng; 01 cây dao tự chế dài 60cm, cán gỗ màu nâu, lưỡi dao sáng trắng bằng kim loại; 01 cây dao tự chế màu đen dài 80cm, mũi nhọn, bản rộng nhất 06cm, bản nhỏ nhất 04cm; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 75cm, lưỡi dao

50cm, cán dao 25cm; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 70cm, lưỡi dao 55cm, cán dài 15cm ốp gỗ hai bên màu đỏ nâu; 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Sonic màu đỏ trắng biển số I; 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Sirius màu đỏ đen biển số V; 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Raider màu xanh biển số R.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 469 ngày 02/10/2020, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Bá Q là 2%, gồm 01 vết thương 1/3 dưới mặt sau cánh tay trái 11x0,1cm đứt bán phần cơ tam đầu cánh tay, cơ chế hình thành do vật sắc gây nên.

Bản kết luận giám định thương tích số 555 ngày 17/11/2020, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Đoàn Chí L là 25%, gồm vết thương trán 2x0,1cm, sọc lành. Vết thương mặt trong 1/3 trên cẳng tay 15,5 x 1cm, sọc lành. Vết thương gan bàn tay 12 x 0,3cm, đứt gân gấp nông sâu ngón II, III, IV, V, đứt thần kinh giữa, đã phẫu thuật khâu nối gân-cơ, thần kinh giữa, vết mổ 4,5 x 0,2cm, sọc lành. Vết thương bàn tay 4 x 0,1cm, vết thương ngón IV 5,5 x 0,1cm, vết thương ngón V 2 x 0,2cm, đứt gân gấp sâu vùng 2, đã phẫu thuật khâu gân, cơ chế hình thành do vật sắc gây nên.

Bản kết luận giám định thương tích số 556 ngày 17/11/2020, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Đoàn Chí N là 32%, gồm vết thương mặt lòng bàn tay trái từ kẻ ngón IV, V đến ô mô út 13 x 0,4cm, đứt gân gấp nông sâu ngón V, đứt cơ mô út + gãy hở xương bàn V, đứt nhánh thần kinh cảm giác ngón V, đã phẫu thuật khâu gân-cơ + kết hợp xương, sọc lành. Vết thương mặt sau cổ chân p H3 8,5 x 0,2cm, đứt gân tròn gân gót, đã phẫu thuật khâu gân gót, sọc lành xấu, còn hạn chế vận động cổ chân p H3, cơ chế hình thành do vật sắc gây nên.

Cáo trạng số 334/CT-VKS-TA ngày 07/9/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Hà Văn T1, Nguyễn Văn C, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn M, Trương Phi H1 về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 350/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 58 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo Trịnh Văn H;

- Điều 109; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội Cố ý gây thương tích.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 19/9/2020 đến ngày 03/7/2021.

Ngoài ra, bản án còn xử phạt các bị cáo Hà Văn T1 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, Nguyễn Văn C 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, Trương Phi H1 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù và Nguyễn Văn M 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; tuyên về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 16/11/2021, bị cáo Trịnh Văn H làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Xét thấy do T1 bị bị hại N đánh trước nên T1 rủ các bị cáo còn lại quay lại đánh các bị hại, về vai trò của bị cáo trong vụ án là là đồng phạm giúp sức tích cực, chỗ C và P là người trực tiếp cầm dao tự chế tấn công gây thương tích cho bị hại. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ gì mới, cấp sơ thẩm khi xét xử đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm. Tại phần tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo: mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: do có mâu thuẫn khi bị hại N đánh bị cáo T1 trước đó, nên vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/9/2020, tại khu vực trước quán phở B, thuộc khu phố B, phường B1, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Hà Văn T1, Nguyễn Văn C, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn M và Trương Phi H1 có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là dao tự chế bằng kim loại chém gây thương tích bị hại Nguyễn Bá Q 2%; Đoàn Chí L 25% và Đoàn Chí N 32%.

Hành vi các bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh, khung hình phạt và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn trực tiếp nhưng bị cáo được T1 rủ đi đánh lại các bị hại thì bị cáo đồng ý. Bị cáo là đồng phạm giúp sức tích cực chở bị cáo C và P thực hiện hành vi gây ra thương tích cho bị hại. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gì mới. Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trịnh Văn H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 350/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Về hình phạt: Áp dụng Điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 19/9/2020 đến ngày 03/7/2021.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trịnh Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng H – C tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan C1 – C thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo,
- Chi cục T2 thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Sở T3 tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Quân Vương